TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2021/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 25 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lường Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản T,V, xã Ch, K, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Hà Thị E, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản Ch, C, xã Ch, N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lường Văn T và chị Hà Thị E.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về tình cảm: Anh Lường Văn T và chị Hà Thị E nhất trí công nhận thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh T và chị E có 01 con chung là cháu Hà Hữu Tình, sinh ngày 22/08/2015. Giao cháu Tình cho chị E là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Tình cho đến khi cháu (đủ 18 tuổi) anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị E do chị E không yêu cầu. Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh T, chị E không có tài sản chung cũng như nợ chung. Không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

d. Về án phí: Anh T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định củ pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Ch,Kh;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh